

MÃY NHẬN THỨC VỀ QUAN ĐIỂM GIỚI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ PHÂN HOÁ GIÀU NGHÈO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Mai Hồng

Trường ĐHSP - ĐHQG Hà Nội

Khi bàn về vấn đề giới, một số quan niệm truyền thống, chỉ nói tới vấn đề phụ nữ được xem xét nghiêng về khía cạnh giới tính. Điều đó cũng đúng, nhưng chưa đủ, vì chưa chú ý thoả đáng đến vấn đề xã hội của phụ nữ (đúng với nghĩa của giới). Trên thực tế phụ nữ ở nhiều nơi, kể cả trong những nước có nền kinh tế phát triển lẫn những nước chậm phát triển, hàng ngày vẫn đang phải gánh chịu hậu quả nặng nề của sự phân biệt đối xử và thiếu công bằng xã hội. Mặc dù xã hội loài người hơn 50% là phụ nữ nhưng ở khắp các châu lục phụ nữ vẫn phải trả giá quá đắt cho sự phát triển. Trong tổng số 1,2 tỷ người đang sống dưới mức nghèo khổ, thì phụ nữ chiếm 70%, đặc biệt là ở Châu Phi và Châu Á Thái Bình Dương. Theo số liệu của UNFPA thế giới có khoảng 6.000.000 phụ nữ chết hàng năm do các tai biến khi sinh đẻ; 130 triệu trẻ em không có điều kiện đi học; hơn 1 tỷ người lớn mù chữ; hơn 1 tỷ người dân không được sử dụng nước sạch; gần 1 tỷ người cần mà không có các dịch vụ sinh đẻ; 350 triệu phụ nữ không có điều kiện thực hiện kế hoạch hoá gia đình; hàng triệu người nhiễm HIV/AIDS; gần 3 tỷ người không có được các dịch vụ vệ sinh cần thiết [1, 14].

Riêng đối với Việt Nam, phụ nữ chiếm 51,8% dân số và 52% lực lượng lao động, 80% sống ở nông thôn, chỉ số HDI năm 1995 là 0,539, xếp thứ 120/174 nước, trên Pakistan, Ấn Độ và một số nước khác, nhưng so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá thì còn là bài toán hết sức nan giải, đặc biệt là chất lượng nguồn nhân lực nữ. Trong quá trình phát triển, mỗi cá nhân hay nhóm xã hội cụ thể (nhất là người nghèo, phụ nữ nghèo), sẽ ở vào những vị thế không giống nhau (do phẩm chất, năng lực cá nhân, hoặc do hoàn cảnh đưa lại), nhất là trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, họ bị hẫng hụt, bị tụt hậu, không có những "cơ may đời sống" như người khác; họ bị rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và chịu nhiều thiệt thòi, không thể tự mình hoà nhập vào cộng đồng, vào xã hội để phát triển...

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, là nơi đòi hỏi tính cạnh tranh thích nghi cao, nhưng tính năng động của phụ nữ còn rất hạn chế so với nam giới, cụ thể là: khả năng cạnh tranh của lao động nữ trên thị trường lao động yếu hơn nam, sức khoẻ yếu hơn nam, chi phí xã hội thường lớn hơn nam 10 - 15%...; trong thời kỳ chuyển đổi phụ nữ có nguy cơ mất việc làm lớn hơn nam, trong nhiều trường hợp phụ nữ phải chấp nhận việc làm không ổn định, thu nhập thấp, việc đào tạo nghề cho phụ nữ còn rất hạn chế, nhất là khi phụ nữ ở tuổi trưởng thành cũng là lúc phụ nữ lập gia đình, sinh con, nuôi con. Như vậy, phụ nữ xét về mặt xã hội (giới) là lực lượng cơ bản tham gia tái sản xuất sức lao động xã hội, đặc biệt là về mặt chất lượng sức lao động. Mà chất lượng của tái sản xuất sức lao động xã hội là yếu tố quyết định chủ yếu của phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của nền kinh tế hiện đại. Rõ ràng giải quyết vấn đề phân hoá giàu nghèo phải gắn liền với việc giải quyết vấn đề phụ nữ, nhằm đảm bảo công bằng xã hội, đảm bảo nam nữ bình đẳng. Nhận thức mới hiện nay là gắn liền với quan điểm giới. Tức là xem xét vấn đề phụ nữ như một cá thể (giới tính), đồng thời phụ nữ như là một nhân cách, một thành viên tích cực trong cộng đồng xã hội, trong đó có việc giải quyết vấn đề phân hoá giàu nghèo.

Có được nhận thức đó là do yêu cầu của quan điểm về sự phát triển con người, trong đó quá nửa là phụ nữ. Sự phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện được nếu như mọi chiến lược phát triển đều hướng vào phát triển con người, thực hiện công bằng xã hội đối với mọi thành viên trong xã hội, trong đó có phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo. Đó cũng là sự biểu hiện và là thực chất của việc giải quyết tối ưu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội trong từng bước phát triển của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Trong "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH" có ghi: "... chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Phương hướng lớn của chính sách xã hội là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài, giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội"[2, 13]. Văn kiện Đại hội VIII của Đảng còn nhấn mạnh: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình" [3, 113]. Có thể nói, đây chính là mô hình phát triển mà chúng ta lựa chọn nhằm xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, theo định hướng XHCN.

Theo quan điểm giới, để giải quyết các vấn đề xã hội nêu trên đặc biệt những vấn đề như thất nghiệp, nghèo đói... lại phải dựa vào chính giới phụ nữ, họ phải từ nhóm đối tượng trở thành chủ thể tham gia vào các chương trình xã hội, phát huy tính năng động xã hội của phụ nữ trong giải quyết các vấn đề xã hội của bản thân giới mình. Như vậy, vấn đề giới, phụ nữ và phát triển bao giờ cũng phải xoay quanh cái trục "lấy con người ở vị trí trung tâm". Sự tiến bộ của phụ nữ phải luôn luôn gắn liền với phát triển và tiến bộ xã hội thông qua hệ thống các chính sách kinh tế và chính sách xã hội. Điều đó cũng có nghĩa là để giải quyết hữu hiệu vấn đề phân hoá giàu nghèo phải luôn luôn gắn với việc giải quyết vấn đề phụ nữ và phát triển. Trong hệ thống đó, vai trò của phụ nữ với sự đáp ứng về giới không chỉ là lực lượng tạo ra sự ổn định của xã hội mà còn là yếu tố, là động lực của sự phát triển và tiến bộ xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nhân dân (báo), số 45 (510)/8-11-1998, tr.14.
- [2] Đảng cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, NXB Sự thật, Hà Nội 1991.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, NXB Chính trị quốc gia, H, 1996.
- [4] ADUKI, vấn đề nghèo ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
- [5] Nguyễn Thị Hằng - Nguyễn Hữu Dũng. Vấn đề giới với chính sách xã hội.
- [6] Trần Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hùng. Phụ nữ, giới và phát triển, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 1996.

(Xem tiếp trang 83)

SUMMARY

Some awareness of the view of sex and the solution to the division among the rich and the poor in our country at the present time

The content of the article expounds some main opinions: the meaning, the importance and the essential content of the view of sex during the progress of the solution of the division among the rich and the poor, during the progress of the oriented socialist industrialization and modernization in our country.